TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2025/HS-ST
Ngày: 10-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Dũng;

2. Bà Huỳnh Anh Thư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hồng - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn V, sinh năm 1997 tại Nghệ An; nơi cư trú: xóm Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An (nay là xã Đ, tỉnh Nghệ An); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Trần Thị T; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 25/9/2022, có hành vi Trộm cắp tài sản đến ngày 31/01/2024, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T (nay là Công an Thành phố Hồ Chí Minh), khởi tố bị can, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; sau đó bỏ trốn bị truy nã đến ngày 20/3/2025 bị bắt tạm giữ, tạm giam cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1993, địa chỉ thường trú: ấp S, xã H, tỉnh Tây Ninh (trước đây là ấp S, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh); địa chỉ hiện nay: khu phố 7, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương); có đơn yêu cầu vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Vũ Xuân Đ, sinh năm 1973; địa chỉ thường trú: K4/321 khu phố 2, phường B, tỉnh Đồng Nai (trước đây là phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai); địa chỉ hiện nay: K4/255D đường N, phường B, tỉnh Đồng Nai (phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai); vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Lư Quảng Đ và bà Nguyễn Thị N; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn V và Nguyễn Thị Tuyết N có mối quan hệ quen biết nhau, cùng là nhân viên phục vụ tại quán ăn 39B thuộc ấp B, xã B, phường T, thành phố Hồ Chí Minh.

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 25/9/2022, sau khi làm việc xong N đi ăn tối cùng với bạn nên để xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125i, biển số 70D1-759.23 tại quán, bên trong cốp xe có để số tiền 4.000.000 đồng và các giấy tờ tuỳ thân. Lúc này, V đang ở lại quán do không có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của N. V đi đến túi xách của N để tại vị trí cất đồ của nhân viên lấy chìa khoá xe, sau đó V cắm chìa khoá vào ổ khoá xe biển số 70D1-759.23. Tiếp đến, V đi đến vị trí cầu dao cúp điện với mục đích không để camera ghi lại. V dắt xe ra trước quán rồi nổ máy xe rời khỏi quán, trên đường đi V dừng xe lại mở cốp xe lấy số tiền 4.000.000 đồng bỏ vào túi quần. Sau đó, V đến thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai sinh sống. Khoảng cuối tháng 10/2022, V đăng lên Facebook bán xe mô tô của bà N thì có một thanh niên (không rõ lai lịch) hẹn mua xe tại khu vực gần siêu thị Big C thuộc thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Khi V điều khiển xe đến khu vực đã hẹn trước đó thì gặp một nam thanh niên tự xưng là công an, V sợ bị bắt nên bỏ chạy để lại xe mô tô biển số 70D1-759.23 tại khu vực gần siêu thị Big C thuộc thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Ngày 26/9/2022, bà N đến quán làm việc phát hiện mất xe mô tô nêu trên nên đến Công an xã Bạch Đằng trình báo, sau đó Công an xã Bạch Đằng chuyển giao hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều công an thị xã T (nay là Công an thành phố Hồ Chí Minh) thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Công an xã Bạch Đằng thu giữ tài sản, đồ vật liên quan gồm: 01 xe mô tô biển số 60B1-078.72 do V sử dụng tại thời điểm xảy ra vụ án (do ông Lư Quảng Đ giao nộp).

Quá trình điều tra V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngày 31/01/2024, bị khởi tố bị can và áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng sau đó V bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự theo Quyết định tạm đình chỉ số 3254/QĐ-CQCSĐT ngày 01/10/2024, tạm đình chỉ điều tra bị can số

3255/ĐCSHS ngày 01/10/2024 và quyết định truy nã số 3256/QĐTN-CSHS ngày 01/10/2024; ngày 20/3/2025 V bị bắt theo quyết định truy nã tại Công an xã D, tỉnh Nghệ An.

Kết luận định giá số 148/KL-HĐĐGTS ngày 21/11/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự thành phố Tân Uyên định giá: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH1251, biển số 70D1-759.23 có giá trị 84.500.000 đồng.

Đối với xe mô tô biển số 70D1-759.23 là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Tuyết N nhưng quá trình điều tra, xác minh Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) không thu giữ được.

Đối với xe mô tô biển số 60 B1-078.72 do V sử dụng trong thời gian làm việc tại quán. Kết quả điều tra xác định do ông Vũ Xuân Đ đứng tên đăng ký xe. Ông Đ khai xe mua vào năm 2008 đến năm 2009 bán cho một người đàn ông không rõ lai lịch, việc mua bán không làm thủ tục sang tên theo quy định. V khai vào khoảng năm 2018, V mua xe mô tô trên của một người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 9.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thông báo truy tìm chủ sở hữu hợp pháp nhưng chưa có kết quả.

Bản Cáo trạng số 45/CT-VKSKV17 ngày 06/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c, khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Tiếp tục tạm giữ chiếc xe mô tô biển số 60 B1-078.72 của bị cáo Nguyễn Văn V để đảm bảo thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Tuyết N yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 100.000.000 đồng bao gồm giá trị xe mô tô biển số 70D1-759.23 và số tiền 4.000.000 đồng bà N bỏ trong cốp xe.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không tranh luận. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận và hứa sẽ không vi phạm pháp luật nữa mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tân Uyên (nay là Công an Thành phố Hồ Chí Minh), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình điều tra, lời khai của họ không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt những người nêu trên. Xét thấy, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn V khai nhận: Ngày 25/9/2022, tại quán ăn 39B thuộc ấp B, xã B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), Nguyễn Văn V đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản đã lấy trộm xe mô tô biển số 70D1-759.23 có giá trị 84.500.000 đồng và số tiền 4.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị Tuyết N, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 88.500.000 đồng. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng để răn đe đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có tham gia nghĩa vụ quân sự vào năm 2018. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Tuyết N yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 100.000.000 đồng bao gồm giá trị xe mô tô biển số 70D1-759.23; tiền chi

phí làm giấy tờ để trong cốp xe bị mất và số tiền 4.000.000 đồng bà N bỏ trong cốp xe. Tại phiên toà, bị cáo đồng ý bồi thường cho bà N số tiền nêu trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Đối với xe mô tô biển số 60 B1-078.72 do V sử dụng trong thời gian làm việc tại quán, quá trình điều tra xác định do ông Vũ Xuân Đ làm chủ sở hữu nhưng ông Đ khai đã bán cho người khác vào năm 2018; bị cáo khai đã mua vào năm 2018, xe mô tô này không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/3/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bà Nguyễn Thị Tuyết N số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán xong số tiền phải thi hành thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Tiếp tục tạm giữ chiếc xe mô tô biển số 60 B1-078.72 của bị cáo Nguyễn Văn V để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/9/2025 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được

quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- PV06 Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phân trại tạm giam khu vực P – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Lài